

Tích hợp giáo dục hòa nhập trong Chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non Trường Đại học Sài Gòn

Trần Thị Tâm Minh¹, Lê Thị Nga^{*2}

¹ Email: minhtran.ece@sgu.edu.vn

* Tác giả liên hệ

² Email: ltnga@sgu.edu.vn

Trường Đại học Sài Gòn
273 An Dương Vương, Quận 5,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TÓM TẮT: Theo khảo sát đánh giá Chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non của Trường Đại học Sài Gòn giai đoạn 2020 - 2024 từ góc độ của giáo viên mầm non và nhà sử dụng lao động, nội dung về giáo dục hòa nhập cần được tăng cường vì số lượng trẻ hòa nhập tại các cơ sở giáo dục có xu hướng gia tăng, nhất là sau giai đoạn dịch bệnh. Đây thực sự là một nhu cầu bức thiết. Dựa trên điều kiện hiện có, kết hợp các kinh nghiệm về điều chỉnh chương trình đào tạo giáo viên mầm non, giáo dục hòa nhập, bài viết trình bày một số định hướng điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo theo hướng tích hợp giáo dục hòa nhập nhằm đáp ứng phần nào nhu cầu thực tế.

TỪ KHÓA: Tích hợp, giáo dục hòa nhập, chương trình đào tạo, giáo dục mầm non.

→ Nhận bài 12/11/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 25/11/2023 → Duyệt đăng 08/12/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320426>

1. Đặt vấn đề

Theo khảo sát đánh giá Chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non của Trường Đại học Sài Gòn giai đoạn 2020 - 2024 từ góc độ của giáo viên mầm non và nhà sử dụng lao động về cập nhật nội dung giáo dục cho thấy nhu cầu về giáo dục hòa nhập đang có xu hướng gia tăng. Tuy chương trình đã có một học phần cung cấp kiến thức khái quát về can thiệp sớm, giáo dục hòa nhập cho một dạng khuyết tật phổ biến nhưng các nội dung này vẫn chưa thể đáp ứng được nhu cầu đa dạng, phong phú tại các trường sau giai đoạn dịch bệnh. Bên cạnh đó, việc gia tăng tình trạng trẻ rối loạn ngôn ngữ dẫn tới các rối loạn khác có xu hướng gia tăng do nhiều phụ huynh mong muốn con mình sớm nói được ngoại ngữ nên thường xuyên sử dụng ngoại ngữ trong quá trình chăm sóc, giáo dục con nhỏ. Chính vì vậy, việc đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong việc tăng cường nội dung giáo dục hòa nhập là hợp lý. Tuy nhiên, thời lượng của một chương trình đào tạo có giới hạn nên việc tăng cường học phần hoặc tăng số tín chỉ sẽ là không khả thi. Để đạt được hiệu quả cao nhất, các cơ sở giáo dục mầm non nên tuyển dụng nguồn lực từ chuyên ngành Giáo dục đặc biệt để phụ trách chuyên sâu hoặc cử giáo viên tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về giáo dục đặc biệt. Tuy nhiên, chế độ, chính sách và quy định liên quan chưa rõ ràng. Bên cạnh đó, sự né tránh, không xác nhận tình trạng của con cái nên cũng ảnh hưởng nhiều đến chế độ cho giáo viên phụ trách lớp hòa nhập. Do đó, để góp phần đáp ứng nhu cầu thực tiễn đồng thời đảm bảo thời lượng cùng các quy định về chương trình đào tạo, định hướng tích hợp nội dung giáo dục hòa nhập vào một số học phần liên quan sẽ mang tính khả thi.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mô tả chung về Chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non của Trường Đại học Sài Gòn

Tổng số tín chỉ trong chương trình: 149 tín chỉ. Sinh viên phải tích lũy tối thiểu 125 tín chỉ (không kể 03 tín chỉ của môn học Giáo dục thể chất và 08 tín chỉ của môn học Giáo dục quốc phòng - An ninh), trong đó: Khối kiến thức chung: 20 tín chỉ (bắt buộc: 20 tín chỉ; tự chọn: 0 tín chỉ); Khối kiến thức cơ sở: 41 tín chỉ (bắt buộc: 35 tín chỉ; tự chọn: 6 tín chỉ); Khối kiến thức ngành: 45 tín chỉ (bắt buộc: 39 tín chỉ; tự chọn: 6 tín chỉ); Khối kiến thức chuyên ngành (nếu có): Không có - Thực tập nghề nghiệp: 9 tín chỉ. - Khóa luận tốt nghiệp/ các học phần thay thế: 10 tín chỉ.

Các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương được sắp xếp giảng dạy xen kẽ với các học phần kiến thức cơ sở ngành thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp từ học kỳ 1 và học kỳ 2, nhằm trang bị cho người học một nền tảng kiến thức căn bản trong lĩnh vực kinh tế xã hội, ngoại ngữ và nghiên cứu khoa học. Các học phần thuộc kiến thức ngành được thiết kế tập trung trong học kỳ 3 nhằm trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu về giáo dục học mầm non. Các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành được sắp xếp vào các học kỳ 4, 5, 6, 7, nhằm nâng cao kiến thức, rèn luyện cho người học khả năng tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo và nâng cao kỹ năng sử dụng công cụ máy tính. Học kỳ 8 của chương trình, người học được cung cấp các học phần thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp nhằm tạo cơ hội cho người học vận dụng thành thạo các kiến thức đã học vào công việc thực tế. Các học phần tự chọn được thiết kế nhằm mục đích hướng người học vào các kiến thức chuyên ngành và mở rộng

kiến thức bằng cách chọn các môn trong một chương trình gắn với chuyên ngành lựa chọn.

Mục tiêu cụ thể của chương trình xác định không chỉ tập trung đào tạo chuyên sâu theo chuyên ngành mà người học hướng tới với mục đích phát triển trọng tâm nền tảng giáo dục về nhân cách, phẩm chất, kiến thức cần phải có để đáp ứng với nhu cầu xã hội. Trong đó, mục tiêu chung hướng tới hình thành năng lực và phẩm chất nghề nghiệp giáo viên mầm non cho người học theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội, yêu nghề, yêu trẻ, kiên trì, chuẩn mực và tích cực học hỏi trau dồi bản thân. Mục tiêu cụ thể bao gồm:

Về kiến thức: Hình thành nền tảng vững chắc về kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành Giáo dục mầm non; sử dụng thành thạo các kỹ năng tự học, kỹ năng giải quyết vấn đề, các kỹ năng nghề nghiệp và tư duy sáng tạo trong lĩnh vực Giáo dục mầm non; giao tiếp hiệu quả, biết tổ chức, lãnh đạo và làm việc nhóm.

Về thái độ: Cập nhật kịp thời các nhu cầu xã hội, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp, ý thức học tập suốt đời, bảo vệ trẻ em.

Chương trình được xây dựng khối kiến thức giáo dục đại cương (20 tín chỉ bắt buộc), khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp bao gồm kiến thức cơ sở của ngành (44 tín chỉ, trong đó 38 tín chỉ bắt buộc và 06 tín chỉ tự chọn) và kiến thức ngành (68 tín chỉ, trong đó 62 tín chỉ bắt buộc và 06 tín chỉ tự chọn), thực tập nghề nghiệp (09 tín chỉ), khóa luận tốt nghiệp (10 tín chỉ). Các học phần trong hai khối kiến thức đều đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình dạy học, đảm bảo bổ sung, hỗ trợ nhau và liên quan chặt chẽ với nhau, đan xen quá trình học tập, chuyên môn nghề nghiệp với rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm.

2.2. Vị trí và nội dung học phần Giáo dục hòa nhập trong Chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non của Trường Đại học Sài Gòn

Trong chương trình đào tạo ở các chu kỳ trước, học phần Giáo dục hòa nhập thuộc trong nhóm học phần tự chọn của khối kiến thức cơ sở. Ở chương trình đào tạo chu kỳ 2020 - 2024, học phần Giáo dục hòa nhập đã được chuyển sang nhóm học phần bắt buộc của khối kiến thức cơ sở. Học phần bao gồm 03 tín chỉ nhằm cung cấp cho người học cái nhìn khái quát về can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật; trên cơ sở đó triển khai chi tiết với một số khuyết tật cụ thể như khó khăn về nhìn, nghe, chậm phát triển trí tuệ. Các nội dung học phần tập trung vào mục đích hình thành cho người học những hiểu biết để có thể chẩn đoán, tư vấn và hỗ trợ phụ huynh, tiến hành công tác lập kế hoạch giáo dục cá nhân giúp trẻ khuyết tật hòa nhập. Nội dung cụ thể của học phần bao gồm:

Chương 1: Những vấn đề chung về giáo dục hòa nhập

(Khái niệm và một số quan điểm tiếp cận giáo dục hòa nhập, Tính tất yếu của giáo dục hòa nhập, Thúc đẩy và hỗ trợ giáo dục hòa nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt trong trường mầm non, Mở rộng mạng lưới hỗ trợ giáo dục hòa nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt ở trường mầm non, Nhóm hỗ trợ công đồng);

Chương 2: Can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật (Can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập trẻ khiếm thị; Can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập trẻ khiếm thính; Can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật vận động; Can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật ngôn ngữ; Can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập chậm phát triển trí tuệ; Lập kế hoạch giáo dục cá nhân, Đánh giá trẻ khuyết tật).

Song song với các giờ học lý thuyết, người học được tiếp cận thực tế tại trung tâm giáo dục chuyên biệt cũng như các trường mầm non có trẻ hòa nhập. Tuy nhiên, thực tiễn giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục mầm non cũng đa dạng, phong phú và nhiều chi phối khách quan lẫn chủ quan nên việc tiếp cận thực tế và thực hành của người học cũng còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, do thời gian ngắn, các nội dung về giáo dục hòa nhập chỉ được triển khai ở mức độ trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản; những nội dung chuyên sâu theo nhu cầu thực tế thì người học phải chủ động trang bị trong quá trình làm việc tại cơ sở. Tuy nhiên, công việc của giáo viên mầm non có nhiều áp lực nên yêu cầu giáo viên bồi dưỡng về giáo dục hòa nhập nhưng thiếu chế độ - chính sách đãi ngộ đi kèm cũng là một bất cập tác động không nhỏ đến động cơ - động lực của giáo viên. Mặt khác, thời lượng đào tạo có giới hạn và có phân bố tỉ lệ nhất định cho các học phần nên việc tăng thêm tín chỉ hoặc bổ sung thêm học phần về giáo dục hòa nhập về cơ bản là bất khả thi. Tuy nhiên, nếu triển khai theo hướng tích hợp vào một số học phần có liên quan thì gần như các học phần về phương pháp, giáo dục kỹ năng sống, giao tiếp sư phạm, đánh giá trong giáo dục mầm non, ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non có thể hỗ trợ phần nào cho việc tăng cường bồi dưỡng cho người học về công tác giáo dục hòa nhập trong cơ sở giáo dục mầm non.

2.3. Một số định hướng tích hợp giáo dục hòa nhập vào chương trình đào tạo

2.3.1. Tích hợp giáo dục hòa nhập trong các môn cơ sở ngành

Bao gồm học phần Sinh lý trẻ em (Học phần cung cấp kiến thức về cấu tạo giải phẫu, chức năng, các quá trình sinh lý của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em. Các hệ cơ quan: Hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ bài tiết, hệ sinh dục và nội tiết; cơ quan phân tích, hệ thần kinh, hệ vận động, đặc điểm trao đổi chất và năng lượng; các quy luật và quá trình sinh trưởng, phát triển của cơ thể trẻ em được đề cập đến trong mỗi

chương. Bên cạnh đó, học phần cũng bổ sung các kiến thức về cách giữ gìn vệ sinh các hệ cơ quan, vận dụng vào việc chăm sóc, phòng ngừa các loại bệnh thường gặp ở trẻ em, đáp ứng được chuẩn đầu ra của ngành Giáo dục Mầm non), học phần Tâm lý học đại cương (Học phần cung cấp kiến thức: Bản chất của các hiện tượng tâm lý người; sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức; các quá trình nhận thức; trí nhớ; ngôn ngữ; các phẩm chất và thuộc tính tâm lý điển hình của nhân cách; các con đường hình thành và phát triển tâm lý, nhân cách), Tâm lý mầm non 1 và 2 (Cung cấp các kiến thức: quy luật về sự phát triển tâm lý trẻ em; sự phát triển các hiện tượng tâm lý như: nhận thức, ngôn ngữ và các dạng hoạt động chủ đạo của trẻ ở các độ tuổi từ 0 - 6 tuổi, Đặc điểm phát triển xúc cảm tình cảm và nhân cách của trẻ mầm non. Những vấn đề cơ bản về hoạt động của trẻ em và đặc điểm phát triển các hoạt động của trẻ em: từ 2 - 12 tháng tuổi; từ 12 - 24 tháng tuổi; từ 24 - 36 tháng tuổi; từ 3 - 6 tuổi.) Các nội dung tích hợp: Nhận biết những dấu hiệu bất thường trong các biểu hiện về mặt tâm sinh lý, tâm lý (xu hướng, hành vi, thái độ, ngôn ngữ, xúc cảm tình cảm...) của trẻ trong chẩn đoán và can thiệp sớm; Phân tích cách những yếu tố đặc biệt có thể ảnh hưởng đến phát triển tâm lý của trẻ; Mô hình hỗ trợ và tư vấn phù hợp với đối tượng này; Phương tiện đánh giá đa dạng để theo dõi sự phát triển tâm lý của từng trẻ có nhu cầu đặc biệt; Xây dựng một hệ thống theo dõi phát triển tâm lý cá nhân và hỗ trợ theo cơ hội.

2.3.2. Tích hợp giáo dục hòa nhập trong các môn phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ theo các lĩnh vực phát triển (tạo hình, môi trường xung quanh, làm quen biểu tượng toán, âm nhạc, thể chất, ngôn ngữ, làm quen tác phẩm văn học)

Tích hợp trong các nội dung về đặc điểm phát triển của trẻ ở từng lĩnh vực: Bên cạnh việc phân tích các chỉ số/kết quả mong đợi bình thường theo chương trình, giảng viên mở rộng cho người học về sự khác biệt giữa trẻ bình thường so với trẻ khuyết tật, giúp củng cố cho người học trong công tác chẩn đoán, tham vấn cho phụ huynh.

Tích hợp trong các nội dung về bài tập, trò chơi học tập: Bên cạnh các bài tập, trò chơi học tập cho trẻ bình thường, giảng viên mở rộng một số bài tập - trò chơi dành cho trẻ có khuyết tật liên quan đến học phần mình đang giảng dạy. Ví dụ: Học phần Phát triển ngôn ngữ mở rộng cho người học về các bài tập chẩn đoán, chính âm, nói câu cho trẻ khuyết tật về ngôn ngữ nói riêng và trẻ khuyết tật nói chung, phát triển ngôn ngữ kí hiệu, ngôn ngữ hỗ trợ và ngôn ngữ chính thức, phát triển kĩ năng giao tiếp xã hội trong ngôn ngữ, cơ hội cho trẻ khuyết tật thực hành giao tiếp xã hội bằng cách làm việc nhóm và tham gia vào các hoạt động nhóm với trẻ bình thường, sử dụng các phương tiện đánh giá linh

hoạt để theo dõi sự phát triển ngôn ngữ của từng trẻ, cách tích hợp các phương pháp hỗ trợ như sử dụng hình ảnh, sơ đồ và công nghệ hỗ trợ, cách thức dạy chữ cho trẻ khiếm thị hoặc đa tật, cách sử dụng các công cụ hỗ trợ nghe - nói đối với trẻ khiếm thính; học phần về lĩnh vực nhận thức đề cập đến các bài tập, trò chơi nhằm củng cố biểu tượng về chuẩn cảm giác cho trẻ (theo các nghiên cứu của Montessori, việc hình thành chuẩn cảm giác rất cần thiết cho sự phát triển trí tuệ, trí lực của con người không được định hình từ lúc mới sinh. Ngược lại, nó không ngừng được nâng cao và hoàn thiện trong điều kiện được phát huy giác quan) [1], [2], cách thức củng cố biểu tượng cho trẻ khiếm thị hoặc đa tật.

Tích hợp liệu pháp nghệ thuật Therapy vào học phần Giáo dục âm nhạc, tạo hình, giáo dục cảm xúc, làm quen tác phẩm văn học: Có thể gợi ý một số bài tập, trò chơi nhằm sử dụng nghệ thuật và âm nhạc như phương tiện để giảm căng thẳng và kích lệ sự thư giãn: Liệu pháp nghệ thuật rất có hiệu quả với thân chủ có khuynh hướng lo âu, tức giận. Liệu pháp nghệ thuật như tranh vẽ giúp thân chủ có thể tự tin vào bản thân [3]; liệu pháp nghệ thuật rất phù hợp cho việc tạo không gian an toàn. Nó được xem là một trung gian sáng tạo, không đe dọa thương tích nội tại [4]. Ứng dụng từ liệu pháp Nghệ thuật Therapy là chương trình thường được tích hợp với các phương pháp trị liệu khác như tâm lý trị liệu và trị liệu hành vi để tạo ra một lộ trình chăm sóc toàn diện. Chương trình bao gồm vẽ và mỹ thuật nhằm kích thích sự sáng tạo và tự do biểu đạt qua hình vẽ và mỹ thuật; âm nhạc và hát nhằm phát triển kĩ năng âm nhạc và tăng cường khả năng giao tiếp qua âm nhạc; nghệ thuật sân khấu và kịch nghệ nhằm phát triển kĩ năng diễn xuất và xây dựng lòng tự tin; trải nghiệm âm thanh và kích thích giác quan nhằm tăng cường trải nghiệm giác quan và phản hồi âm thanh;... Bên cạnh đó, bổ sung nội dung chẩn đoán các vấn đề bất ổn của trẻ thông qua sản phẩm nghệ thuật để góp phần hiểu trẻ và định hướng tư vấn cho phụ huynh tốt hơn.

2.3.3. Tích hợp giáo dục hòa nhập trong các học phần khác

Học phần Đánh giá trong giáo dục mầm non: Là học phần cung cấp những kiến thức chung về đánh giá. Hình thành kĩ năng đánh giá trẻ (lựa chọn phương pháp phù hợp, thiết kế công cụ đánh giá, xử lý và phân tích kết quả đánh giá, sử dụng kết quả đánh giá), đánh giá Chương trình Giáo dục mầm non. Việc tích hợp nội dung giáo dục hòa nhập có thể giúp đảm bảo rằng quá trình đánh giá không chỉ đo lường kĩ năng học thuật mà còn phản ánh đúng đắn sự phát triển và tiến bộ của trẻ đặc biệt. Trên cơ sở kiến thức, kĩ năng về hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ, giảng viên mở rộng thêm về đánh giá kĩ năng xã hội, tư duy và những khía cạnh khác của phát triển cá nhân, cách

sử dụng quan sát và phản hồi từ cộng đồng lớp học để đánh giá khả năng tương tác xã hội của trẻ; cách sử dụng một số công cụ test phổ biến mà học phần Giáo dục hòa nhập chưa đề cập tới; cách xây dựng bài tập đánh giá trẻ khuyết tật theo từng loại tật; tạo môi trường đánh giá không gian rộng để phản ánh các khả năng của trẻ trong nhiều tình huống và hoạt động, đảm bảo rằng môi trường đánh giá phản ánh đúng bức tranh tổng thể về sự phát triển của trẻ.

Học phần Giao tiếp sư phạm: Là học phần cung cấp kiến thức về đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non và giao tiếp sư phạm trong trường mầm non; hình thành cho người học kỹ năng giao tiếp phù hợp quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non. Bên cạnh nội dung về giao tiếp, xử lý các tình huống thường gặp trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ, lồng ghép thêm một số bài tập có liên quan đến thái độ của phụ huynh khi được tư vấn về tình trạng của con mình, cách ứng xử trong một số tình huống phát sinh trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ khuyết tật, cách thức tư vấn cho phụ huynh về can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập tế nhị và hiệu quả. Tăng cường các nội dung giúp người học tập trung vào sự nhạy bén và đồng cảm trong giao tiếp; cách sử dụng phương pháp giao tiếp khác nhau dựa trên nhu cầu cá nhân, cách thích ứng giao tiếp với học sinh có các khía cạnh đặc biệt, chẳng hạn như ngôn ngữ, trí tuệ, hoặc khả năng xã hội; giáo dục về tầm quan trọng của giao tiếp không ngôn ngữ, bao gồm cử chỉ, biểu hiện khuôn mặt, và ngôn ngữ cơ thể, cách nhận biết và sử dụng hiệu quả các yếu tố giao tiếp; hướng dẫn về giao tiếp đội ngũ và hợp tác như trang bị sinh viên kỹ năng giao tiếp đội ngũ để họ có thể hợp tác với giáo viên khác, chuyên gia hỗ trợ, và các thành viên khác trong ngành Giáo dục, cách tham gia vào các cuộc họp và hội thảo để chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi từ đồng nghiệp.

Học phần Giáo dục kỹ năng sống: Là học phần cung cấp kiến thức cơ bản về giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống nói chung, cung cấp kiến thức về giáo dục cảm xúc và giáo dục giới tính cho trẻ mầm non. Hình thành kỹ năng thiết kế các hoạt động giáo dục tương ứng cho trẻ mầm non. Khả năng tích hợp nội dung giáo dục hòa nhập trong học phần này khá phong phú: Khi đề cập đến nội dung điều chỉnh hành vi sai, hình thành thói quen tốt cho trẻ có thể mở rộng phạm vi áp dụng trong điều chỉnh hành vi cho trẻ tăng động nhẹ; giáo dục chấp nhận sự khác biệt cho trẻ hướng tới sự đồng cảm và chia sẻ với người khuyết tật để tạo môi trường giáo dục thân thiện, hạnh phúc; hướng dẫn sâu hơn về cách thức rèn luyện các kỹ năng tự phục vụ cơ bản cho trẻ khuyết tật, cách hỗ trợ trẻ có khó khăn về cảm xúc và tâm lý, cách hướng dẫn trẻ hỗ trợ thành viên nhóm có nhu cầu đặc biệt trong quá trình giải quyết vấn đề hoặc hợp tác nhóm.

- **Học phần Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành Giáo dục mầm non:** Là học phần cung cấp những kiến thức về tâm lý học quản lý, quản lý hành chính nhà nước trong giáo dục mầm non, quản lý chương trình giáo dục mầm non, đánh giá chất lượng trường mầm non. Bổ sung nội dung về quản lý hoạt động giáo dục hòa nhập cho trẻ cũng như hoạt động tuyên truyền cho phụ huynh, huy động cộng đồng trong công tác này. Cụ thể là: Xây dựng môi trường học tập hòa nhập (tạo môi trường học tập phản ánh sự đa dạng của trẻ, cải thiện không gian lớp học để đáp ứng nhu cầu đặc biệt của trẻ); Bồi dưỡng giáo viên (hỗ trợ bồi dưỡng về giáo dục hòa nhập, tổ chức các hội thảo và buổi đào tạo định kỳ để giáo viên nâng cao kỹ năng); Xây dựng kế hoạch học tập cá nhân (phát triển kế hoạch học tập cá nhân cho trẻ có nhu cầu đặc biệt, hợp tác chặt chẽ với gia đình để hiểu rõ hơn về nhu cầu của trẻ); Hợp tác với chuyên gia hỗ trợ (xây dựng mối quan hệ với chuyên gia hỗ trợ, như người hướng dẫn giáo dục đặc biệt hoặc nhóm chuyên gia y tế, hợp tác để đề xuất và triển khai các phương pháp hỗ trợ phù hợp); Tạo cơ hội học bền vững (tổ chức các hoạt động giáo dục hòa nhập không chỉ là giai đoạn một lần mà còn là một phần của chương trình học hàng ngày, tạo các dự án và hoạt động liên quan đến cộng đồng để thúc đẩy sự hòa nhập xã hội); Sử dụng các phương pháp đánh giá linh hoạt và toàn diện, theo dõi tiến triển của trẻ theo thời gian và điều chỉnh kế hoạch học tập nếu cần thiết, kết nối với cộng đồng (hợp tác với các tổ chức và cơ sở trong cộng đồng để tạo cơ hội học tập và trải nghiệm bên ngoài trường học, tham gia vào các sự kiện cộng đồng để tạo ra sự nhận thức và sự chấp nhận đối với hòa nhập); Thúc đẩy tính năng tự chủ (khuyến khích trẻ tham gia vào quá trình học tập và quyết định về hoạt động, phát triển kỹ năng tự chủ và tự học); Xây dựng cộng đồng hỗ trợ (tạo cơ hội cho các gia đình gặp gỡ và chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ việc kết nối và xây dựng cộng đồng giáo dục hòa nhập).

3. Kết luận

Những định hướng nêu trên đòi hỏi đội ngũ giảng viên phải cập nhật kiến thức chuyên sâu về giáo dục hòa nhập trong quá trình biên soạn đề cương cũng như triển khai giảng dạy, vừa là thách thức nhưng cũng là cơ hội để nâng cao năng lực chuyên môn, bắt kịp với nhu cầu của xã hội vì tình trạng trẻ đặc biệt đang có biểu hiện gia tăng vì nhiều lý do. Tuy nhiên, để đào tạo ra đội ngũ giáo viên mầm non có chuyên môn về giáo dục hòa nhập chuyên sâu đòi hỏi nhiều điều kiện khách quan và chủ quan từ nhiều phía, chương trình đào tạo chỉ là một trong các yếu tố liên quan. Để tạo thêm động lực, động cơ cho người học (là những giáo viên tương lai), cần bổ sung các chính sách hỗ trợ liên quan. Bên cạnh đó, công

tác tuyên truyền để phụ huynh hiểu rõ việc chấp nhận thực tế và nỗ lực giúp con hòa nhập sẽ giúp con có một tương lai tươi sáng sẽ tốt hơn việc trốn tránh, không thừa nhận hoặc thiếu hợp tác trong quá trình điều trị. Công việc này đòi hỏi sự phối hợp giữa nhiều cơ quan và ban ngành liên quan, sử dụng các hình thức truyền thông đa dạng thông qua các kênh truyền thông, với

trọng tâm chính là các sáng kiến học tập dựa vào cộng đồng. Nỗ lực chung nhằm tạo ra một môi trường nơi phụ huynh, nhà giáo dục và cộng đồng hợp tác để hỗ trợ giáo dục hòa nhập cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt, vượt qua sự né tránh, phủ nhận hoặc hợp tác không đầy đủ trong quá trình điều trị.

Tài liệu tham khảo

- [1] Maria Montessori, (2008), *Đạy con trước tuổi lên 3*, NXB Lao động, Hà Nội.
- [2] Maria Montessori, (2015), *Phương pháp giáo dục Montessori - Phát hiện mới về tuổi thơ*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3] David Spiegel MD, Cathy Malchiodi MA, ATR-BC, Amy Backos MA, ATR-BC & Kate Collie PhD, MFA, ATR, (2011), *Art Therapy for Combat-Related PTSD: Recommendations for Research and Practice*, Journal of the American Art Therapy Association, Volume 23, 2006 - Issue 4, p.157-164.
- [4] Baranowsky, A., & Gentry, J., (2015), *Trauma practice: tools for stabilization and recovery (3rd edition)*, Hogrefe Publishing.
- [5] Kate Collie, Stanford, CA, Amy Backos, San Francisco, CA, Cathy Malchiodi, Louisville, KY, and David Spiegel, Stanford, CA, (2006), *Art Therapy for Combat-Related PTSD: Recommendations for Research and Practice*, Art Therapy: Journal of the American Art Therapy Association, 23(4), p.157-164.

INTEGRATING INCLUSIVE EDUCATION IN THE PRESCHOOL EDUCATION TRAINING PROGRAM AT SAIGON UNIVERSITY

Tran Thi Tam Minh¹, Le Thi Nga^{*2}

¹ Email: minhtran.ece@sgu.edu.vn

* Corresponding author

² Email: ltnga@sgu.edu.vn

Sai Gon University
273 An Duong Vuong street, District 5,
Ho Chi Minh City, Vietnam

ABSTRACT: *The survey evaluating the Preschool Education program at Saigon University for the 2020-2024 period, from the perspectives of preschool teachers and employers, highlights the need to reinforce content related to inclusive education. This is particularly crucial given the increasing number of inclusively educated children in educational institutions, especially in the post-pandemic era. Addressing this need is urgent. Drawing from current conditions and experiences in adjusting preschool teacher training programs and inclusive education, this report presents directions for adjustment. It recommends updating the training program to integrate inclusive education, partly to align with practical needs.*

KEYWORDS: Integration, inclusive education, training programs, preschool education.